

Thiếu Úy TRẦN HỮU SƠN...

Một Tù Nhân Đáng Nể

MX Lê Quang Liên

(Xin cảm ơn các bạn tù Trại Ai Tử- Bình Điền: Nguyễn Tri Tân, Hoàng Thế Định, Châu Văn Giàu, Trần Văn Quyền, Nguyễn Văn Xuân đã cung cấp thêm các dữ kiện, hình ảnh)



Đôi dòng về Trại tù Ai Tử- Bình Điền (ATBD)

Trại tù Bình Điền quanh khu vực phía Bắc Rào Bình Điền

Sau ngày 26 tháng 3 năm 1975, anh em quân nhân bị bắt hoặc trình diện thuộc khu vực phía Bắc đèo Hải Vân từ các trại tù Cồn Tiên, Ba Lạch, Khe Sanh đều bị tập trung về trại tù Ai Tử cách căn cứ Ai Tử, Tỉnh Quảng Trị, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3BB, khoảng 13 km về hướng Tây.

Trại tù Ai Tử được chia thành nhiều phân trại và do Đoàn 76 của bộ đội Cộng Sản giam giữ. Đến cuối năm 1978, Đoàn 76 giao toàn

thể anh em chúng tôi cho công an. Toàn thể tù binh di chuyển về trại tù Bình Điền về phía Đông Bắc của căn cứ yểm trợ hỏa lực Bastogne trên Tỉnh Lộ 547 khoảng 4 km.

Trại Bình Điền cách 22 km hướng Tây-Nam Thành Phố Huế theo đường chim bay, địa thế là vùng đồi núi thấp, vài khu vực tương đối bằng phẳng, có con suối nhỏ mang tên Rào Bình Điền chảy vào Sông Hữu Trạch. Hai nhánh sông Tả Trạch và Hữu Trạch gặp nhau tại ngã ba Bãng Lãng, gần Lãng Minh Mạng, để tạo thành Sông Hương chảy qua Cố Đô Huế. Cho nên, sau này anh em tù chúng tôi gom chung

Thủy Quân Lục Chiến

hai địa danh Ái Tử-Bình Điền (ATBD) để ghi nhớ những nơi chôn lưu đầy đầy máu xương, mồ hôi, và nước mắt này.

Địa Ngục Trần Gian... Ái Tử-Bình Điền

Hơn 3 năm lao động khổ sai tại trại tù Ái Tử, hằng ngày phải khai quang để cất nhà, vào rừng chặt cây, cất tranh để lợp mái, chặt cây để làm hàng rào quanh trại, phải tự dựng nhà để mà giam mình. Lại phải phát rẫy, cuốc đất để trồng các loại nông sản, vào rừng kiếm củi cho nhà bếp... Lao động thật vất vả để nuôi cai tù và chính mình.

Cả một chế độ chính trị hợp pháp và hợp hiến của miền Nam do dân bầu đã bị các thế lực chính trị quốc tế dàn xếp để đánh sập. Bọn cộng sản miền Bắc trong cơn say men “chiến thắng” đã hành xử với chính đồng bào mình như những tên xâm lược phương Bắc thuở nào bằng cách vợ vét của cải, tài sản của đồng bào, chính phủ miền Nam để chở về miền Bắc. Chúng bắt Quân, Cán, Chính miền Nam vào tù không thời hạn, không xét xử. Người dân miền Nam trở nên túng thiếu vì những chính sách kinh tế ăn cướp như: đổi tiền, ngăn sông cấm chợ, phân biệt đối xử. Thêm nữa, dân chúng miền Nam lại bị bắt ép đi vùng kinh tế mới để chúng sang đoạt nhà cửa, ruộng vườn, tương lai thật vô định.

Chế độ miền Nam bị khai tử, đất nước bị rơi vào tay kẻ bắt lương. Cảm giác cô đơn, bị quên lãng, ruồng bỏ vì cộng đồng quốc tế hình như đã không còn nhớ đến những người tù khốn khổ đang bị lưu đầy nơi rừng sâu nước độc. Quốc gia của họ từng một thời là đồng minh hoặc được công nhận hợp pháp. Những suy tư này hành hạ chúng tôi không kém những đau đớn về thể xác của nhà tù.

Thời điểm này đã xảy ra những vụ trốn trại vì anh em thấy rõ tâm địa gian ác, lường gạt của CS. Vụ trốn trại đầu tiên vào đêm mừng một Tết Đinh Tỵ năm 1977 do anh Châu Đức

Thảo, K19/VB/ SĐ1BB, tổ chức với sự tham dự của các anh Trần Văn Loan, K23/VB/TQLC, Lê Văn Can, Tiểu Khu QT, Mai Đức Hoà, K24/VB/Sur Đoàn 1BB.

Cuối tháng 10 năm 1977, chúng đưa hơn 1.000 tù nhân trại tù Ái Tử ra Bắc để tham gia “lao động xã hội chủ nghĩa”: vét đập Đô Lương, Tỉnh Hà Tĩnh và khai quang lòng hồ sông Mực, thuộc Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá.

Để vét cạn sức lao động của tù nhân, chúng đã hứa hẹn sẽ trả tự do cho tất cả anh em sau khi hoàn tất hai công trình này với khẩu hiệu nghe rất kêu:

-“*Các anh giải phóng lòng hồ sông Mực thì lòng hồ sẽ giải phóng các anh*”.

Nhưng sau khi làm xong, đưa tù về lại trại Ái Tử thì chúng lờ luôn lời hứa. Phe ta trong hoàn cảnh trắng tay, lại bị một cú lừa trắng trợn về giải phóng, lại phải chịu thêm một lần “phòng dzai” vì thói lưu manh của VC. Hơn nữa, trước khi chuyển trại chúng tập trung tù nhân để bắt “học tập” chính sách: **“Tuyệt Đối Tin Tưởng Chính Sách Cải Tạo Trước Sau Như Một. An Tâm Cải Tạo Lâu Dài”** mà anh em chúng tôi thường tâm tình trong chốn riêng tư “Chính sách **“nhu một”** nghĩa là trước ở tù thì trước sau cũng ử tù”.

Ngày 28 tháng 12 năm 1978 trước lúc bình minh, một đoàn xe vận tải Molotova hơn chục chiếc tiến vào sân trại 1 để chuyển tù nhân vào trại Bình Điền. Tổng trại Bình Điền gồm có 5 phân trại được đánh số từ 1 đến 5, mỗi phân trại giam giữ từ 400 đến 600 người. Từ đây anh em chúng tôi chịu sự cai quản của lũ công an áo vàng, cuộc sống càng cơ cực và khắt nghiệt hơn nữa vì công an là loại cai tù chuyên nghiệp. Bọn cán bộ trại tù từ trên trở xuống luôn đối xử với lòng đầy thù hận. Chúng xử sự tàn tệ, chửi rủa hoặc đánh đập không nương tay. Trong tâm tư, ánh mắt của mỗi anh em đều

cổ đề nên một “cơn sóng thần” và mọi người cảm thấy nếu không hành động, không lên tiếng hoặc có phản ứng thì chúng sẽ càng đối xử thô bạo và man rợ hơn nữa.

Trong tình thế bị trấn áp quá bất nhân và bất bình về sự gian trá. Một tổ chức chống đối được hình thành tại trại 4 gồm các anh Vũ Ngọc Tụng, Nguyễn Tri Tấn, và Phạm Cang và bước kế tiếp là thành lập một nhóm tham mưu gồm có 9 người để tổ chức và hướng dẫn anh em Trại 4 với các mục tiêu sau:

* Giữ vững tinh thần Quốc Gia Dân Tộc và tinh thần chống Cộng.

* Đề nghị cải thiện chế độ lao tù.

* Trực diện tranh đấu với vệ binh và quản giáo khi bị đàn áp.

* Trừng phạt những tên phản bội và tay sai cho cai tù.

* Chỉ huy anh em lúc hữu sự.

Nhóm chỉ huy và tham mưu gồm 9 người: Nguyễn Tri Tấn, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 2/SĐ3/BB, Vũ Ngọc Tụng, Sĩ Quan Quân Trấn Đà Lạt, Phạm Cang, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7/TQLC, Lê Quang Liễn, Tiểu Đoàn Phó TĐ7/TQLC, Hoàng Hưng, Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ, Phan Văn Lập, Sĩ Quan Thiết Giáp, Trần Biên, Sĩ Quan Truyền Tin SĐ2/BB, Nguyễn Thuận Cát, K24/VB/Sĩ Quan BĐQ, Nguyễn Đình Khương, Tiểu Đoàn Phó TĐ120 ĐPQ/Tiểu Khu Quảng Trị.

Tiếp đến là những ngày tranh đấu sôi sục trong cả tháng 3 và những tuần lễ đầu tháng 4 năm 1979 với những mục tiêu nêu trên. Có lúc những buổi họp vào tối Thứ Sáu hằng tuần để tù nhân phê và tự phê, đây là hình thức VC muốn anh em đấu đá nhau với mục đích gây chia rẽ, bất bình hòng chúng dễ kiểm soát thì lại biến thành một dịp để anh em phê phán những hành động sai trái của đám quản giáo và vệ binh và đòi cải thiện chế độ giam giữ, ẩm thực, chăm sóc y tế, và đừng có đòi hỏi

năng suất lao động cao trong lúc chúng tôi bị đối xử còn thua súc vật về mọi mặt. Có khi chúng đánh đập anh em thì cả trại đã hô “Đả đảo CS” vang rền cả khu rừng sâu như trường hợp chúng đánh, bóp cổ một cách vô cớ người bạn tù Nguyễn Tri Tấn, K12/Thủ Đức, ở công trại và chúng buộc lòng phải ngừng tay gây tội ác vì áp lực của anh em.

Tình trạng anh em khai bệnh có lúc lên đến ¾ tổng số “trại viên”. Đây là hình thức đình công, chống đối ra mặt với cai tù ATBĐ. Bọn chúng đã cảm thấy mọi diễn biến trong trại được sắp xếp có tổ chức và âm mưu nên tìm biện pháp đối phó.

Đêm 26/3/1979, anh em trại 4 thức suốt đêm để tưởng niệm ngày Thành Phố Huế bị mất 4 năm trước. Trong những ngày cuối Tháng Ba và Tháng 4 anh em tự động tổ chức nhiều đêm không ngủ, hát những ca khúc hùng tráng. Phải thừa nhận tinh thần dân thân, hăng say tranh đấu của nhiều anh em trẻ rất cao, anh em chẳng xem tụi cai ngục ra gì nữa trong thời điểm này. Nhiều lúc đã đi quá tầm kiểm soát của Ban Tham Mưu. Những buổi văn nghệ ngoài trời có sự tham dự của Hồ Văn Vĩnh K13/VB, Bác Sĩ Hoàng Thế Định. (BS Định, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó/TĐ Quân Y SĐ1BB, phải trả giá bằng 10 năm tù, BS Định có thể là người tù bị giam cầm lâu nhất trong giới bác sĩ y khoa).

Đêm 19/4/1979, Lê Văn Báu, Đại Úy SĐ1, bị dẫn đi “làm việc” vì những lời đối đáp với vệ binh đang tuần tiểu ngoài trại khi Báu ra hố tiểu tiện gần hàng rào. Chúng đánh Báu đã man ngay ở nhà “lô” sát trại. Toàn trại nghe rõ những tiếng đấm, đá “thụp, thụp, thụp”, tiếng rên la như bị bóp cổ, âm thanh y hét tiếng heo sắp bị cắt cổ. Toàn thể trại viên la lớn: “Không được đánh anh Báu”, “Hãy trả anh Báu về trại”, xen kẽ với những tiếng hô: “Đả đảo CS” vang dội cả khu rừng. Báu bị đưa đi giam ở trại

Thủy Quân Lục Chiến

2 và bị tra tấn cho đến chết 3 ngày sau đó.

Sáng ngày 20/4/1979, anh em xuất trại đi lao động với tổng số khoảng 50%. Vừa gần đến các địa điểm lao động thì các anh Châu Văn Giàu, Trần Văn Quyền thuộc BĐQ, Nguyễn Văn Thiện thuộc ĐPQ, Nguyễn Hữu Ái thuộc SĐ1, Trương Thức thuộc Pháo Binh bị tách ra khỏi đội, bị còng tay và các vệ binh tới tập đánh đập. Sau đó, các bạn này bị dẫn đến các trại khác để giam giữ.

Trưa ngày 20/4/1979, phối hợp với Công An Bình - Trị - Thiên, chúng huy động một lực lượng lớn để bao vây ngoài trại. Lúc 14 giờ 20, khoảng 50 tên công an ập vào trại 4, cộng thêm những tên lực lượng, được mệnh danh là “thợ đâm” từ Trường Võ Thuật Văn Thánh. Chúng đi từng “lán” để bắt anh em theo danh sách có sẵn và dẫn vào nhà “Ri” ở cuối góc bên trái trại để tra tấn, hành hạ. Cứ 4 hoặc 5 tên đánh một, chúng đánh hội đồng theo kiểu “tứ trụ” hoặc nếu là mục tiêu đặc biệt thì có thể “ngũ trụ” hoặc hơn nữa. Chúng dùng tay nắm, chân đá, đùi cui hoặc gậy gộc đánh đập anh em vào bất cứ vị trí nào trên cơ thể. Nhà ri biến thành một bãi chiến trường đầm máu của anh em tù nhân vì dám tranh đấu đòi quyền sống, đòi tôn trọng nhân phẩm trước sự dã man, vô nhân tính của cai tù CS. Nhiều anh em TQLC bị thương tật nặng ngày hôm đó gồm Lê Quang Liễn, K20/VB, Ngô Hữu Đức, K22/VB, Hoàng Trung Nghĩa, K26/VB, Vũ Duy Hiền/VKTD hoặc các đơn vị bạn như Hà Phú Dự, Nguyễn Văn Vy, Võ Văn Xuân, Võ Công Minh, **Trần Hữu Sơn K28/VB**.

Có đến gần 30 anh em tù bị đưa vào nhà “Ri” để tra tấn tàn bạo nhằm trả thù, dằn mặt toàn trại vì đã giám chống đối chúng trong những tuần lễ qua. Nhưng thời gian đã gần 40 năm, tôi không còn nhớ được hết tên các bạn.

“Vụ Biến Động 20 tháng 4” **đã diễn ra** được nhờ **tình thương yêu**, sự đoàn kết

của tất cả anh em tù không phân biệt quân trường đã xuất thân như : Thủ Đức, Nha Trang, Võ Bị,...không có ranh giới giữa chủ lực quân hay địa phương quân. Tinh thần Quốc Gia Dân Tộc, tình huynh đệ chi binh truyền thống của QLVNCH **đã kết chặt tất cả trong lúc nguy nan**. Chúng ta đã tay trong tay, không thể chịu nhục hơn nữa, tất cả đồng tâm hướng về kẻ thù chung là VC, vì chúng đã hiện nguyên hình con quỷ dữ rất gian ác, xảo quyệt với chính đồng bào mình.

Các Sự Việc Xảy Ra Sau Ngày 20 Tháng 4 Năm 1979 .

Lòng hận thù cao độ của bọn cai tù mà bàn tay chúng đã nhuộm đầy máu của nhiều anh em, vì chúng đã được “ăng-ten” báo cáo nên chúng lần lượt phát giác tổ chức chống đối, nhiều anh em có cảm tình với cuộc tranh đấu nên đã thông báo cho chúng tôi biết về hành vi tay sai (ăng-ten) để lập công với giặc như trường hợp tên Nguyễn Hữu Phước, Tiểu Khu Thừa Thiên, đã báo cho tên quản giáo của y về anh em TQLC tại nhà “lô” của đội. Không ngờ Phạm Văn Tiền K20/VB/TQLC, đang ngồi nghỉ sau hiên nhà nghe được và cho chúng tôi biết. Sau này sự việc đổ bể, và Tiền đã bị một trận đòn nhớ đời. Hoặc các anh em trẻ tìm cách lấy thư trong thùng thư trại để phanh phui những báo cáo của những tên ăng-ten. Các bạn trẻ cũng khổ sở trăm bề về “hành vi chống cải tạo” này.

Anh em trong ban tham mưu và các anh em tham gia tổ chức đều lần lượt bị bắt, tra tấn dã man bằng nhiều phương cách như hình thức sau: bắt tù nhân đứng trên ghế, cột chặt hai tay ra sau lưng với giây dù đã vắt qua xà ngang sườn nhà. Giai đoạn cuối là đá ghế ra xa và rút tù nhân bay bổng lên cho đến ngất xỉu. Chúng gọi phương pháp tra tấn này bằng mỹ từ “chuồn chuồn đập nước” mà chúng học được từ đàn anh Liên Sơn. Thành phần này chịu nhiều khổ ải, đa số bị “kiên giam” nhiều năm,

và bị giam cho đến năm 1987, 1988.

Kết quả của cuộc tranh đấu mà VC đặt tên “Vụ 20 Tháng 4” là sau đó anh em các trại được tương đối thoải mái hơn trước, được nhận quà thăm nuôi nhiều hơn, và cách cư xử với tù có thay đổi phần nào.

Sự việc xảy ra tại Bình Điền đã khiến cho bọn VC đầu sỏ ở Bộ Công An phải phổ biến cho tất cả trại trưởng các trại tù trên toàn quốc chi tiết nội vụ để học tập cách đối phó và rút kinh nghiệm.

Anh em tù chúng tôi đặt tên cho các sự việc xảy ra là “Vụ Biến Động 20 Tháng Tư” với niềm hãnh diện.

*

* *

Thiếu Úy Trần Hữu Sơn Tuyệt Thực Cho Đến Chết.

Thiếu Úy Trần Hữu Sơn K28/VB, với lòng yêu nước và bầu nhiệt huyết còn sôi sục, với tấm lòng chung thủy, trách nhiệm của người sĩ quan trẻ. Anh đã xem thường bọn cai tù, anh hiên ngang sánh vai cùng anh em trong suốt Vụ Biến Động 20 tháng 4 năm 1979. Khi đã sa cơ vào cùm kẹp, anh vẫn không khuất phục trước bạo lực.

Trần Hữu Sơn bị bắt sau ngày 20 tháng 4 và đưa qua giam giữ tại trại 2. Sơn đã cương quyết không khai báo, bị đánh ngất xỉu, bị vật lăn xuống đất nhiều lần trước mặt Nguyễn Đình Khương. Sơn còn bị tên cán bộ trực tên Đính, và tên Chu đá và đâm vào ngực nhiều lần mà Châu Văn Giàu từ khe hở của nhà cùm đã nhìn thấy. Một chi tiết rất cảm động về Trần Hữu Sơn do Giàu kể lại:

- “Có khiêu hội hoạ, Sơn vẽ hình Mẹ và bọc vào túi plastic nhỏ và luôn để trong túi áo. Trong những ngày hấp hối của miền Nam, có cơ hội ra đi nhưng Sơn đã quyết định ở lại để cùng chịu chung số kiếp với gia đình. Sơn là sĩ quan trẻ điển hình cho lòng Trung, Dũng với

Tổ Quốc và Hiếu Thảo với gia đình”.

Khoảng cuối tháng 8 năm 1979, Trần Hữu Sơn bị đưa vào cùm chung với Ngô Đắc Hòa, Thiếu Úy Phân Chi Khu Trưởng, Phạm Lập, Thiếu Úy Cảnh Sát Đặc Biệt, Trần Quang Miễn, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, và Trần Văn Quyền, Sĩ Quan BĐQ. Thời gian này Sơn vẫn bị đi “làm việc” liên tục đến 4 hoặc 5 lần.

Giữa Tháng 9, nhà cùm đón tiếp thêm “khách” mới là Ch., Trung Sĩ Cảnh Sát Đặc Biệt, bị địa phương đưa đi tù. Ch. được sắp xếp nằm gần Sơn. Hai tuần lễ sau, Sơn lại bị đi “làm việc”, lúc về, mặt mày hốc hác, da mặt tái xanh, Sơn có vẻ thắm mệt! Chiều hôm đó bắt đầu bỏ ăn, Sơn đã quyết định tuyệt thực để chống “cái ác” của giặc.

Sau đây tôi tóm lược bức thư sáu trang giấy của nhân chứng sống Trần Văn Quyền, Sĩ Quan BĐQ, cùng bị giam với Trần Hữu Sơn trong nhà cùm:

... “Các phần ăn của Sơn chất thành 4 đống nhỏ và Đoàn Văn Bảo, trật tự trại, được lệnh của tên cai tù Nguyễn Hữu Hoà đem hết ra khỏi buồng “kiên giam”. Trời nóng bên ngoài, nên trong phòng giam bằng “ri” sắt không khí ngột ngạt như một lò lửa. Sơn cởi áo ra, trên mình đầy vết bầm tím, có vết còn bị tươm máu do bị nhiều cực hình trong những ngày qua. Để chữa những vết thương trên người, Sơn tự lấy nước tiểu của mình để rửa các vết thương.

Không nói, không ăn. Sơn tuyệt thực đứng như cây thông giữa trời Đà Lạt cả ngày lẫn đêm. Tất cả anh em trong buồng giam đều khuyên Sơn nên bỏ ý định tuyệt thực, hãy nghĩ đến cha mẹ và gia đình, Sơn chỉ trả lời: “cám ơn các anh.”

Qua ngày thứ 6 của cuộc tuyệt thực đứng, hai chân Sơn sưng bự như chân voi. Các vết thương bắt đầu chảy nước vàng. Phòng giam đầy mùi nước tiểu, phân, mùi mồ hôi, mùi từ các vết thương của Sơn. Anh em phải xé vải để

Thủy Quân Lục Chiến

bị miệng, mũi mình.

Ngày thứ 7 của tuyệt thực, Sơn đã kiệt lực nên tâm thân gầy gộc ngã chúi xuống chỗ nằm như một chiếc lá khô bất động. Trần Hữu Sơn được chuyển vào nằm trong góc cuối của nhà cùm gồm nhiều móng cùm.

Qua ngày thứ 8, tức là ngày 11 tháng 10 năm 1979, Sơn đã ra đi lúc gần 1 giờ 30 chiều (gần giờ báo thức đi làm buổi chiều).

Tên cai tù Nguyễn Hữu Hoà vào mở cùm cho Sơn vào khoảng 3 giờ chiều. Sơn chết trong tư thế cùm, và đã tuyệt thực đến ngày thứ tám để chống sự tàn bạo bất nhân của giặc Cộng.

Lúc 4 giờ chiều, thi hài Sơn được 4 tù nhân khiêng ra khỏi nhà” kiên giam” và đặt vào quan tài đơn sơ bằng gỗ tạp.

Tất cả anh em trong buồng giam đều đứng dậy để tiễn đưa Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn.

Nay Người Anh Hùng đã thành thơ về yên nghỉ với đồng đội, đồng bào mình trong vòng tay của Tổ Quốc VNCH.

Những giọt nước mắt tiếc thương và uất hận lẫn dài trên những khuôn mặt khô cằn, khắc khổ của tất cả anh em cùng cảnh ngộ.

Trần Văn Quyền đưa tay chào vĩnh biệt Trần Hữu Sơn, tên cai tù Hoà sừng sộ với giọng nói nặng khó nghe đặc biệt của miền Quảng Bình, Thanh, Nghệ, Tĩnh rít qua kẽ răng:

- “Anh làm cái chi đó Quyền?”.

Quyền im lặng, không đáp trả câu hỏi...

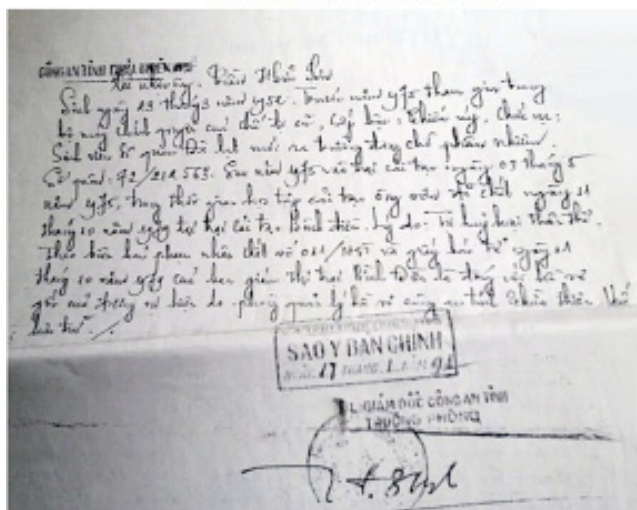
Tình đồng khoá và tình đồng tù của anh em ATBĐ.

Chúng tôi được biết là các bạn cùng Khóa 28 đã đóng góp tiền bạc và chung sức với gia đình Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn để xây cất và đặt bia kỷ niệm rất trang trọng trên phần mộ của Sơn tại Huế năm 2000 sau khi di cốt đã được cải táng và an nghỉ cạnh thân phụ.

Và các bạn đồng khoá thường xuyên thăm viếng, uỷ lạo gia đình Trần Hữu Sơn tại Huế.



Bia mộ của Trần Hữu Sơn



Chị Lộc, vợ của một cựu tù ATBĐ viếng thăm thân mẫu của Người Anh Hùng K28

Phần anh em trại tù ATBĐ tại địa phương thường đến thăm cụ thân mẫu của Sơn và gia đình. Sau này, anh em bạn tù ở xa khi có dịp về Huế đều đến thăm và thắp hương trước bàn thờ của Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn.

Năm 2015, anh em tù ATBĐ mong muốn thân mẫu của Sơn được an vui trong tuổi già,



ị Lộc, vợ của một cựu tù ATBĐ viếng thăm thân mẫu của Người Anh Hùng K28

và giảm nhẹ phần nào âu lo của con cháu. Chúng tôi đã tự nguyện đóng góp được \$1,800 dollars (một ngàn tám trăm dollars), và tiền đã được ký gửi vào trương mục tiết kiệm cho cụ tiện dụng. Với tấm lòng thành, rất trân trọng, và với tất cả sự thương mến, cảm phục, hãnh diện về Trần Hữu Sơn. Anh em bạn tù ATBĐ chỉ ước mong góp công sức rất nhỏ bé trước sự hy sinh cao cả, sáng ngời của Người Anh Hùng thuộc K28 Võ Bị.

Người sĩ quan trẻ chỉ mang cấp bậc thiếu úy được đúng 9 ngày, chưa được nghỉ phép hẳn khóa, chưa được lãnh lương sĩ quan của chính phủ VNCH, nhưng Anh vẫn đứng hiên ngang trong hàng ngũ chiến đấu đến phút chót.

Nhân cách, tinh thần của Anh lúc tại ngũ cũng như lúc sa cơ thật vĩ đại, và đã để lại sự khâm phục trong lòng mọi người .

Để nhớ đến một Niên Đệ, một Người Tù bất khuất đáng nể trọng.

Lê Quang Liễn K20VB
Houston, Texas, Tháng 1/2016

Nếu



ngày ấy..

*Nếu ngày ấy bên Nhà Rồng đóng cửa
Người lang thang quay trở lại Nghệ An
Làm giáo làng hay một chân thư lại
Thì ngày nay dân đã thoát làm than*

*Nếu ngày ấy, sông Sài Gòn nổi sóng
Người đang leo bồng rớt mẹ xuống sông
Bầy sấu đói đã reo mừng rước bác
Thì ngày sau xương đâu trắng cánh đồng*

*Nếu ngày ấy trên bong tàu đêm tối
“Người lao công đang quét dọn hành lang”
Con sóng dữ tiễn đưa về đáy biển
Thì ngày nay quê mẹ đã bình an*

*Nếu ngày ấy trời PARIS trở lạnh
Cục gạch hồng chẳng đủ ấm qua đêm
Bác chết cồng trên mình cô đầm nái
Thì ngày nay tổ quốc đã êm đềm...*

*Nếu ngày ấy, tên toàn quyền rộng lượng
Cho người vào trường thuộc địa, khỏi thi
Mẫu quốc đã có thêm Hoàng Cao Khải
Mà An Nam cũng thoát cảnh “bác đi”*

*Nếu nếu nếu, thêm một ngàn lần nếu
Bác chẳng đi! Đi chẳng có ngày về!
Về, thượng mã phong bờ hang Pác Bó
Thì ngày nay đâu có lũ u mê!*

Caubay

(theo caphevanhanh)